

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2020/HS-PT  
Ngày: 18/5/2020.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Vũ Tất Trình.
2. Ông Đặng Hồng Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trọng Hưng - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 156/2020/HSPT ngày 06/4/2020, đối với bị cáo H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

H (tên gọi khác: Bát Giới); sinh năm: 1988; tại Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp TG, xã TĐ, huyện MX, tỉnh T; chỗ ở: không có nơi ở ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Khome; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông S (Chết) và bà A, sinh năm: 1953; vợ: B, sinh năm 1993; con: có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 19/3/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù, về tội: “Chống người thi hành công vụ” tại bản án số 06/2007/HSST. Do có kháng cáo nên ngày 30/5/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm giữ y án sơ thẩm, tuyên phạt 02 (hai) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” tại bản án số 67/2007/HSPT; chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2008 và án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 31/8/2019 (có mặt).

*Những người tham gia tố tụng khác:*

Bị hại: Anh C, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 158 Đường NVT, khu phố 6, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh BT; chỗ ở: 59 đường LTR, ấp T, xã TTT, huyện CC, Thành phố M(Văng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h30' ngày 29/01/2019, H cùng anh Nguyễn Văn Quang đến quán phở Toàn – số 1125 đường NTĐ, phường CL, Quận 2 để ăn phở và uống bia. Khoảng 23 giờ cùng ngày, anh C vào quán gọi phở ăn, do nghe nhầm nên nhân viên của quán mang ra tô bún bò, anh C yêu cầu làm lại tô khác. Anh Quang ngồi ở bàn bên cạnh thấy vậy nên nói với nhân viên mang tô bún bò cho anh Quang ăn và làm tô khác cho anh C. Do bức tức chuyện anh C vào quán sau nhưng có thức ăn trước và được đổi thức ăn nên H nảy sinh ý định đánh anh C cho đỡ tức. Đến khoảng 23h20' cùng ngày, anh H ăn xong và tính tiền ra về, H cầm ly thủy tinh đang uống bia đi theo phía sau anh C ra trước quán được khoảng 04 đến 05 mét, H đến gần phía sau nói “ê, quay lại”. Anh H quay lại thì tay phải của H cầm ly bia đánh tạt ngang vào mặt anh C 01 cái gây chấn thương vùng mặt, ly thủy tinh bị vỡ thành nhiều mảnh nhỏ. Thấy anh Quang từ trong nhà đi ra, anh C sợ bỏ chạy lên xe ô tô tải của mình đang đậu gần đó đóng cửa lại và gọi điện thoại nhờ bạn đến quán đưa vào bệnh viện cấp cứu. Hậu quả làm anh Phạm Ngọc C bị chấn thương nặng vùng mặt, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Quận 2. Sau đó, được chuyển đến Bệnh viện mắt Thành phố M để tiếp tục điều trị tổn thương về mắt.

Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 204/TgT.19 ngày 18/3/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố M, kết luận: Chấn thương vùng trán, mặt gây rách da phức tạp, sâu sát da, xuất huyết kết mạc mắt phải, rách củng mạc, giác mạc, củng mạc trái nhỏ tại vị trí 02 giờ, đã được điều trị khâu giác mạc kết mạc củng mạc, khâu các vết thương.

- Mắt trái sụp mi độ II, tăng nhãn áp, lõm gai rộng, vết khâu củng mạc giác mạc, giảm thị lực nhẹ.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 42%.

- Thương tích do vật tày có cạnh tác động gây ra.

- Dùng ly thủy tinh đánh vào vùng mặt phù hợp gây ra được thương tích như trên.

Vật chứng thu giữ: Một số mảnh vỡ bằng thủy tinh không màu, không rõ hình dạng.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, H bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 31/8/2019, H bị Công an Phường 12, Quận 5 bắt theo Quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HSST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử: Tuyên bố bị cáo H (Bát giới) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo H (Bát Giới) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2019.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 11/3/2020, bị cáo H kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt vì có cha là người có công với Cách mạng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ và bản thân là lao động chính.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cũng như tình tiết định khung và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận, đủ căn cứ xác định bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận giải quyết.

Về nội dung kháng cáo: Bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới và không thể hiện sự ăn năn, hối cải. Tuy nhiên, theo nguyên tắc không làm xấu đi tình trạng của bị cáo thì mức án 07 (bảy) năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo H là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H không tranh luận, chỉ đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính nuôi con còn nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản vụ việc, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, lời khai

của bị hại và người làm chứng, bản kết luận giám định, cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Xét, đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23h20' ngày 29/01/2019, tại quán phở Toàn – số 1125 đường NTĐ, phường CL, Quận 2, do bức tức về việc anh C vào quán sau nhưng có đồ ăn trước và được đổi thức ăn nên khi anh C ăn xong tính tiền ra về, bị cáo H đã cầm 01 chiếc ly thủy tinh đang uống bia đi theo phía sau anh C ra trước quán được khoảng 04 - 05 mét, H đến gần phía sau nói “ê, quay lại”, anh C quay lại thì bị H cầm ly bia bằng tay phải tấn công đánh tạt ngang vào mặt anh C 01 cái gây chấn thương vùng mặt và làm chiếc ly thủy tinh bị vỡ thành nhiều mảnh nhỏ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 204/TgT.19 ngày 18/3/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố M về thương tích của anh C, kết luận:

- Chấn thương vùng trán, mặt gây rách da phức tạp, sâu sát da, xuất huyết kết mạc mắt phải, rách củng mạc, giác mạc củng mạc trái nhỏ tại vị trí 02 giờ. Mắt trái sụp mi độ II, tăng nhãn áp, lõm gai rộng, vết khâu củng mạc giác mạc, giảm thị lực nhẹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 42%.

- Thương tích do vật tày có cạnh tác động gây ra. Dùng ly thủy tinh đánh vào vùng mặt phù hợp gây ra được thương tích như trên.

Xét, mặc dù trước đó giữa bị cáo và bị hại không quen biết và không có mâu thuẫn, nhưng với thái độ coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác; bị cáo H lại vô cớ sử dụng 01 chiếc ly uống bia bằng thủy tinh là hung khí để tấn công với lực tác động rất mạnh vào mặt bị hại (là vùng trọng yếu trên cơ thể) trong tư thế bất ngờ, không có khả năng phòng vệ làm chiếc ly thủy tinh bị vỡ thành nhiều mảnh nhỏ; gây chấn thương vùng trán, mặt gây rách da phức tạp, sâu sát da, xuất huyết kết mạc mắt phải, rách củng mạc, giác mạc, củng mạc trái nhỏ... với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 42%. Nên bị cáo H đã phạm tội thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”, “có tính chất côn đồ” và “gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%”, đây là những tình tiết định khung trách nhiệm hình sự.

Như vậy, với hậu quả đã gây ra cho bị hại và hành vi nêu trên của bị cáo H, Tòa án sơ thẩm đã tuyên bố và xét xử bị cáo H, về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 của Điều này) của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, phạm tội với lỗi cố ý.

Về hình thức: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/3/2020, bị cáo H có đơn kháng cáo là làm trong thời hạn theo quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc; có cha là người có công với Cách mạng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có con còn nhỏ; để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét tính chất, mức độ phạm tội và bị cáo H có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “Chống người thi hành công vụ”. Sau khi phạm tội, bị cáo đã không cứu giúp bị hại mà bỏ trốn gây khó khăn cho Cơ quan điều tra và đến nay chưa bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xử hình phạt bị cáo H mức án 07 (bảy) năm tù là thỏa đáng, đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết khách quan của vụ án và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật; mới đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Xét, bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

+Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo H (tên gọi khác: Bát Giới) 07 (bảy) năm tù, về tội: “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2019.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nội nh:**

- TAND TC; (1)
- TAND C<sub>p</sub> Cao t<sub>i</sub> TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Qu<sub>n</sub> 2; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- B<sub>cg</sub>; (1)
- S<sub>T</sub> ph<sub>g</sub> (1)
- THA Qu<sub>n</sub> 2; (2)
- TAND Qu<sub>n</sub> 2; (2)
- Czng an Qu<sub>n</sub> 2; (1)
- UBND n<sub>i</sub> b<sub>cg</sub> c<sub>tr</sub>; (2)
- L<sub>u</sub>: VT, THS, h<sub>s</sub>; (26) (4)

**TM. H<sub>i</sub> <sub>i</sub>NG XT X<sub>2</sub> P<sub>HC</sub> TH<sub>M</sub>  
TH<sub>M</sub> P<sub>HN</sub> – CH<sub>2</sub> T<sub>A</sub> P<sub>HN</sub> T<sub>IA</sub>**

**Nguy<sub>n</sub> Tu<sub>n</sub> Anh**